

Bản án số: **39/2017/HSST**
Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Khải**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Điêu Thị Hương**

2. Bà **Lê Thị Lan**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lý Văn Hơ** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 26/5/2017, đối với bị cáo:

Trần Hải Đ (Tên gọi khác: **Cu**) - Sinh năm: 1987, tại tỉnh Bình Phước; HKTT: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Hiện trú tại: Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Chị **Trần Thị Ngọc L**, sinh ngày 10/10/1999 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1958 (Bố ruột). (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp 4, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1994. (Có mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Trần Hải Đ** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/12/2016 sau khi uống rượu Trần Hải Đ đến Nhà thờ Châu Ninh (thôn 4, xã Thiện Hưng) chơi thì gặp Châu Văn M và nhờ M chở về. Lúc này Nguyễn Trọng Th đang chở chị Trần Thị Ngọc L nhìn thấy M liền gọi lại để đòi cây đèn bin mà trước đó đã mượn, M không quay lại nên Th đi về nhà. Thấy vậy, Đ nói M đuổi theo Th để nói chuyện, khi đi tới khu vực thuộc thôn 5, xã Thiện Hưng thì

bắt kịp. Đ nói Th dừng xe, khi Th dừng xe thì Đ bước xuống xe lấy dao ở trong túi quần đi đến trước đầu xe mô tô của Th vừa chửi vừa khua dao. Thấy vậy M vào can ngăn thì bị Đ hù đánh nên M sợ đã điều khiển xe mô tô đi về nhà. Thấy Đ hung hăng nên Th đã bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo, chạy được 30m thì Th vấp ngã, đồng thời lượm hai cục gạch ném về phía Đ nhưng không trúng. Đ liền quay lại chỗ chị L đang đứng thì Th nhặt một khúc cây chạy lại. Tới chỗ chị L, Đ dùng dao đâm một cái vào hông chị L rồi bỏ chạy.

Sau sự việc xảy ra, Công an huyện Bù Đốp thu giữ hai con dao và một thanh sắt.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/2017/GDPY ngày 14/02/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương thể hiện: Vết thương hông lưng phải 1,7 x 0,2cm, sọc lạnh. Siêu âm: 01 thai sống trong lòng tử cung khoảng 24-25 tuần tuổi. Phần kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 32/Ctr - VKS ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, d, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù. Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi bị cáo thực hiện giống như hành vi đã được mô tả trong bản Cáo trạng số: 32/Ctr - VKS ngày 25 tháng 5 năm 2017 đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh Th và chị L, chỉ vì anh Th gọi M lại để đòi đền bù mà bị cáo đã dùng dao hù dọa, đuổi đánh anh Th, do đánh không được nên đã tới chỗ chị L (Người anh Th đang chở, cũng là người đang chung sống như vợ chồng) dùng dao bấm là loại hung khí nguy hiểm đâm vào hông gây thương tích 02 % (hai phần trăm) thể hiện tính côn đồ của bị cáo, gây thương tích khi chị L đang có thai khi được 24 – 25 tuần tuổi và chị L đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm), d (phụ nữ đang có thai), i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp xâm hại đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, phạm tội không vì mâu thuẫn thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo, không những thế bị cáo phạm tội đối với phụ nữ hiện đang mang thai gây bất bình trong nhân dân, gây mất trị an tại địa phương nên cần xử phạt mức án nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và hiện bị cáo là lao động nam chính trong gia đình (có mẹ lớn tuổi, bố bị bệnh nằm liệt giường). Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình. Trong vụ án, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường tiền xe và tiền thuốc chữa trị thương tích là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận thỏa thuận này.

Đối với các khoản bồi thường dân sự khác, tại phiên tòa người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa yêu cầu bồi thường nên được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người có quyền có yêu cầu.

+ *Về vật chứng vụ án:*

Dao bấm dài 19 cm trên dao có hai miếng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “USA” là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một con dao dài 54 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm lưỡi bằng kim loại rộng 04 cm, dài 39 cm và một thanh kim loại tròn màu xanh dài 160cm, đường kính 02cm hai đầu có khoan bốn lỗ tròn là của Nguyễn Trọng Th do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Th.

+ *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hải Đ** (Tên gọi khác: **Cu**) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Điểm a, d, i khoản 1 Điều 104; các điều 33, 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ **08** (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; cụ thể: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiền xe và tiền thuốc chữa trị thương tích cho chị Trần Thị Ngọc L số tiền **4.000.000** (Bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác, khi người có quyền tiếp tục có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị cáo gây nên.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tịch thu tiêu hủy dao bấm dài 19 cm, trên dao có hai miếng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ “USA”.

Trả lại cho Nguyễn Trọng Th một con dao dài 54 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm lưỡi bằng kim loại rộng 04 cm, dài 39 cm và một thanh kim loại tròn màu xanh dài 160cm, đường kính 02cm hai đầu có khoan bốn lỗ tròn.

(Số vật chứng cụ thể đã được Công an huyện Bù Đốp giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

+ Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh Bình Phước;
- CA, VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo, Đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Cao Khải